

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2019/DS-PT
Ngày: 24 - 10 - 2019
V/v tranh chấp “Bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hoàng Khải.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Bà Trần Thị Kim Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2019/TLPT-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2019/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 311/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Lệ H1, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn L, sinh năm 1962; Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Văn H2, sinh năm 1973; (có mặt)
2. Ông Võ Văn N, sinh năm 1966; (vắng mặt)
3. Anh Võ Văn T, sinh năm 1982; (vắng mặt)
4. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

6. Anh Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Trần Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Năm 2018, gia đình bà hiến đất cho Nhà nước mở rộng đường nông thôn mới nên chiều ngày 04/6/2018, đoàn cán bộ xã T mời vợ chồng bà và ông Võ Văn S (ba chồng chị H1) ra chỉ ranh, do đất của gia đình bà giáp ranh với đất của ông S nhưng ông S không ra mà vợ chồng chị H1 ra và chửi vợ chồng bà, cho rằng vợ chồng bà lấn đất. Bà và chị H1 xảy ra cự cãi, chị H1 xông vào dùng tay đâm trúng vào giữa trán ngay trên sống mũi của bà làm bà loạng choạng, tiếp đó chị H1 dùng chân đạp trúng vào bụng dưới mé bên phải của bà làm bà té bật ngửa xuống lộ đá nhưng bà dùng hai tay chống xuống lộ nên đầu và lưng không bị đập xuống lộ. Sau đó, chị H1 tiếp tục nhào tới định đánh bà nhưng được mọi người can ngăn. Trong lúc bà bị té ngã, em chồng chị H1 là anh Võ Văn T cầm bó cào sắt chạy đến hăm dọa đánh bà; tiếp đến anh chồng chị H1 là anh Võ Văn N tay cầm lưỡi liềm định xông vào đánh bà nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, bà tự đứng dậy và ai về nhà nấy.

Tối ngày 04/6/2018, sau khi bị đánh, bà thấy đau ở vùng trán, đau vùng chậu mé bên phải và đau ở thắt lưng, tróc và dập 01 móng tay trở phải nhưng bà tưởng đau do vết thương cũ vào năm 2017, bà bị rong kinh nên Bệnh viện Từ Dũ xử lý xoắn 01 phần cổ tử cung. Sáng ngày 05/6/2018, bà đến khám tại Bệnh viện đa khoa khu vực G kết quả bà bị đau vùng chậu, ra huyết hồng và chấn thương cột sống thắt lưng. Bác sĩ bán thuốc cho bà uống để theo dõi bệnh và hẹn ngày 07/6/2018 tái khám. Ngày 07/6/2018, bà đến Bệnh viện tái khám, bác sĩ nói bà bị đa tổn thương chưa xác định, tiếp tục theo dõi chấn thương cột sống thắt lưng và đau bụng vùng chậu, bác sĩ tiếp tục bán thuốc cho bà uống để theo dõi bệnh, không dặn tái khám nhưng có dặn nếu thấy đau thì tiếp tục đi khám. Đến ngày 11/6/2018, bà thấy vẫn còn đau cột sống thắt lưng nên đã nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực G đến ngày 15/6/2018 xuất viện, kết quả chẩn đoán bà bị đau đầu, đau ngực, đau lưng, niêm hồng. Đến ngày 27/6/2018, bà tái khám nhưng vẫn còn đau nhức nên tiếp tục nhập viện để điều trị đến ngày 02/7/2018 xuất viện, kết quả chẩn đoán bà bị đau cột sống thắt lưng.

Sau khi xuất viện, bà vẫn còn bị đau vùng cột sống thắt lưng nên đến Bệnh viện đa khoa khu vực G xin đi khám tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh, bác sĩ trả lời bà “*có đi thì tự đi*”. Sau đó, bà đến trình báo Công an xã T để đi điều trị tiếp tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 10/7/2018, ngày 15/8/2018 và ngày 05/9/2018, bà đến khám và điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh, kết quả khám lần đầu, bà bị chấn thương phần mềm thắt lưng và 02 lần khám sau bà bị đau lưng cơ

năng, bác sĩ dặn tránh khom lưng. Ngoài ra, ngày 27/7/2018 và ngày 10/8/2018, bà có đến khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực G do bị viêm dạ dày và tá tràng vì bà uống thuốc giảm đau quá nhiều nên bị loét dạ dày. Thời gian sau, bà thấy khỏe nên không đi khám nữa.

Sau khi sự việc xảy ra, chị H1 và gia đình không đến thăm hỏi hay bồi thường cho bà khoản tiền nào. Trong thời gian bà nhập viện điều trị thương tích là 11 ngày tại Bệnh viện đa khoa khu vực G thì chồng bà là ông Bùi Văn L trực tiếp chăm sóc bà nên bị mất thu nhập, vợ chồng bà đều làm kinh tế gia đình (cắt cỏ, nuôi bò, trồng rau cải), thu nhập của ông L khoảng 200.000 đồng/ngày, thu nhập của bà khoảng 150.000 đồng/ngày. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, hai bên không thỏa thuận được tiền bồi thường thiệt hại do chị H1 cho rằng bà dùng giấy tờ giả và không đồng ý bồi thường nên bà khởi kiện. Nay bà yêu cầu chị H1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 36.579.228 đồng, 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, gồm các khoản thiệt hại sau:

- Chi phí điều trị thương tích tổng cộng là 8.429.228 đồng.

- Tiền công không lao động được từ ngày 04/6/2018 đến ngày 05/11/2018 là: 153 ngày x 150.000 đồng/ngày = 22.950.000 đồng.

- Tiền ăn bồi dưỡng trong thời gian bà nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực G (từ ngày 11/6/2018 đến ngày 15/6/2018 và từ ngày 27/6/2018 đến ngày 02/7/2018) là: 11 ngày x 50.000 đồng/ngày = 550.000 đồng.

- Tiền xe 04 lần đi nằm viện ở Bệnh viện đa khoa khu vực G là: 25.000 đồng/lần x 04 lần đi và về = 200.000 đồng, tiền xe đi giám định thương tích ngày 23/10/2018 tại Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang là 200.000 đồng và tiền xe đi khám bệnh vào các ngày 10/7/2018, ngày 15/8/2018 và ngày 05/9/2018 tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh là 1.400.000 đồng. Tổng cộng là: 1.800.000 đồng.

- Chi phí người nuôi bệnh gồm: Tiền công không lao động được trong thời gian chăm sóc bà nhập viện là 11 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng, tiền ăn trong 11 ngày x 50.000 đồng/ngày = 550.000 đồng và tiền xe 04 lần chở bà đi nhập viện là 04 lần x 25.000 đồng/lần = 100.000 đồng; tổng cộng là 2.850.000 đồng.

- Bị đơn chị Phan Thị Lệ H1 trình bày:

Năm 1996, cha mẹ chồng (hộ ông Võ Văn S) có cho vợ chồng chị phần đất có diện tích khoảng 200m², giáp ranh với đất của vợ chồng ông Bùi Văn L và bà Trần Thị H nhưng đến nay chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 29/5/2018, vợ chồng ông L, bà H tự ý dời hàng trụ ranh do cán bộ địa chính xã T cấm trước đó, lấn sang đất của chị nên hai bên phát sinh tranh chấp và xảy ra cự cãi. Sau đó, ông L có yêu cầu chính quyền xã đến đo cắm lại trụ ranh. Chiều ngày 04/6/2018, chính quyền xã T gồm: ông T1 (cán bộ tư pháp xã), ông K (cán bộ địa chính xã) và ông Q (Trưởng ấp L) đến chứng kiến việc hai hộ cắm lại trụ ranh. Ông K nói rằng cột này lệch sang đất của chị không nhiều khoảng một tấc đất (10cm) và chồng chị có yêu cầu chính quyền chứng kiến việc dời trụ ranh cho ngay lại. Bà H vào nhà lấy sợi dây gân ra để kéo lại ranh đất và nói: “*Tao kéo dây mà ngay tao nhận đầu mày xuống lỗ cột*

đó luôn.” nên chị có tiền đến hỏi bà H: “Bà nói nhận đầu ai”, sau đó, bà H la chửi và dùng tay xỉ vào mặt chị, trong lúc nóng giận chị đã dùng tay phải tán vào má mặt bên trái của bà H 01 cái, sau đó bà H lùi lại, từ từ ngồi xuống và nằm bật ngửa xuống lộ đá theo kiểu “ăn vạ” và lớn tiếng la lối, một lúc sau có xe chạy đến nên bà ngồi dậy. Thực tế, chị không có dùng chân đạp vào bụng dưới của bà H làm bà H té bật ngửa xuống lộ đá như bà H trình bày.

Sau khi sự việc xảy ra, bà H có yêu cầu cơ quan Công an huyện G giải quyết nhưng chị không gây thương tích gì cho bà H nên chị chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau và chị đã nộp phạt đủ số tiền 750.000 đồng vào ngày 08/11/2018. Nay chị chỉ đồng ý bồi thường cho bà H chi phí khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực G vào ngày 05/6/2018 và ngày 07/6/2018. Chị không đồng ý bồi thường cho bà H các khoản tiền còn lại vì đây là chi phí bà H điều trị đau lưng, thoái hóa cột sống, viêm dạ dày và tá tràng do bà H bị bệnh sẵn, hơn nữa việc chị tán bà H 01 cái vào mặt làm bà bị đau cột sống thắt lưng và viêm dạ dày là vô lý. Nếu chị gây thương tích làm bà H phải nhập viện thì tại sao đến 07 ngày sau bà H mới nhập viện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn L trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông là bà H về sự việc xảy ra và thời gian điều trị. Trong thời gian vợ ông nhập viện điều trị từ ngày 11/6/2018 đến ngày 15/6/2018 và từ ngày 27/6/2018 đến ngày 02/7/2018, tổng cộng là 11 ngày tại Bệnh viện đa khoa khu vực G thì ông là người trực tiếp chăm sóc bà trong viện nên ông bị mất tiền công do không lao động được. Hàng ngày ông làm kinh tế gia đình (cắt cỏ, nuôi bò, trồng rau cải) thu nhập khoảng 200.000 đồng/ngày. Nay ông thống nhất với việc vợ ông yêu cầu chị H1 bồi thường chi phí người nuôi bệnh như trình bày trên. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

- Bản án sơ thẩm số: 92/2019/DS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 584, 585, 588 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Buộc chị Phan Thị Lệ H1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà H với số tiền là 1.369.560 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu chị Phan Thị Lệ H1 bồi thường chi phí thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 35.209.668 đồng.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 26/6/2019, nguyên đơn bà Trần Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 92/2019/DS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 26/8/2019, bà H nộp đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, buộc chị Phan Thị Lệ H1 bồi thường cho bà tổng cộng 36.579.228 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Phan Thị Lệ H1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà H.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến nhận xét về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án đều đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng đúng theo luật định. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đánh giá án sơ thẩm xử có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên-đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Trần Thị H thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đúng theo quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người làm chứng đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tòa sơ thẩm xác định “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” là đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết: Nguyên đơn Trần Thị H khai vào chiều ngày 04/6/2018, bà và bị đơn Phan Thị Lê H1 xảy ra cự cãi do tranh chấp ranh đất nên chị H1 xông vào đánh bà gây thương tích phải nhập viện điều trị nhiều lần chi phí tốn kém, bà yêu cầu chị H1 bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khỏe cho bà tổng cộng 36.579.228 đồng.

Bị đơn chị Phan Thị Lê H1 thừa nhận vào chiều ngày 04/6/2018 giữa chị với bà Trần Thị H có xảy ra mâu thuẫn cự cãi, trong lúc nóng giận chị có đánh bà H một tát tay vào mặt nên chị đồng ý bồi thường cho bà H chi phí khám điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực G vào ngày 05/6/2018 và ngày 07/6/2018, còn các chi phí khác chị không đồng ý vì không phải do chị gây ra.

Án sơ thẩm xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc chị H1 bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà H số tiền 1.369.560 đồng.

Ngày 26/6/2019, bà H kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án tỉnh sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà H nhận thấy: Việc chị H1 đánh bà H vào chiều ngày 04/6/2018 là có thật nhưng chị H1 khai chỉ tát bà H một cái vào mặt bằng tay. Sau khi bị đánh bà H vẫn ở nhà đến sáng ngày 05/6/2018 bà H mới đến Bệnh viện đa khoa khu vực G khám bệnh. Theo kết quả chẩn đoán tại đây ghi nhận bà H bị đa tổn thương chưa xác định. Bác sĩ kê toa thuốc cho bà H uống và hẹn tái khám vào ngày 07/6/2018. Đến ngày 07/6/2018, bà H trở lại Bệnh viện đa khoa (BVĐK) khu vực G tái khám theo giấy hẹn thì được bác sĩ kê toa thuốc cho bà uống 05 ngày và không còn hẹn ngày tái khám. Sau đó bà H nhập viện đa khoa khu vực G điều trị hai lần từ ngày 11/6/2018 đến ngày 15/6/2018 và lần 2 từ ngày 27/6/2018 đến ngày 02/7/2018 để điều trị theo chẩn đoán của Bệnh viện là chấn thương cột sống thắt lưng khai bị đánh. Tiếp đến vào các ngày 10/7/2018, ngày 15/8/2018 và ngày 05/9/2018 bà H đến khám điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận bà bị chấn thương phần mềm thắt lưng khai bị đánh và đau lưng cơ năng, thoái hóa cột sống. Và các ngày 27/7/2018, ngày 11/8/2018 bà H lại tiếp tục khám và điều trị tại BVĐK khu vực G với chẩn đoán viêm dạ dày và đau tá tràng.

[5] Theo giấy chứng nhận thương tích số 103/CN ngày 20/6/2018 của BVĐK khu vực G xác định bà H bị chấn thương cột sống thắt lưng/khai bị đánh. Nhưng tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 366/2018/TgT ngày 23/10/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Tiền Giang kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị thương tích gây ra tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị H là không xác định; Thoái hóa cột sống thắt lưng là do bệnh lý. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, bà H khai trước khi bị đánh bà bệnh rong kinh nên khi siêu âm nói bà bị ra huyết hồng bà tưởng do vết thương cũ (bút lục 195).

Như vậy, sau khi bị chị H1 đánh vào chiều ngày 04/6/2018 thì đến ngày 05/6/2018 bà H đến BVĐK khu vực G khám và chi phí điều trị tổng số tiền 200.400 đồng (Bút lục 12, 33, 36, 67). Đến ngày 07/6/2018, bà H quay lại tái khám và chi phí điều trị tổng số tiền 119.160 đồng (Bút lục 10, 32, 74). Sau lần

này thì bác sĩ không còn cho giấy hẹn ngày tái khám xem như việc điều trị thương tích do bị đánh đã ổn định.

[6] Đối với những lần bà H nhập viện sau đó tại BVĐK khu vực G và Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tại Thành phố Hồ Chí Minh là điều trị bệnh lý chứ không phải điều trị thương tích do chị H1 đánh. Bởi các triệu chứng được các bệnh viện ghi nhận khi điều trị cho bà H là đau lưng cơ năng, thoái hóa cột sống, viêm dạ dày tá tràng và tiền sử bệnh rong kinh (Polyp kênh cổ tử cung). Do đó, Tòa sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc chị H1 bồi thường chi phí tiền khám và thuốc điều trị cho bà H vào ngày 05/6/2018 và ngày 07/6/2018 là 319.560 đồng và tiền thu nhập bị mất do không lao động được trong 07 ngày điều trị bằng 1.050.000 đồng, tổng cộng thành 1.369.560 đồng là có căn cứ phù hợp với điểm a, b khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự và tiểu mục 1.1, 1.2 mục 1 phần 2 Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã hướng dẫn. Bà H kháng cáo có nộp bổ sung biên bản giải thích pháp luật của điều tra viên Nguyễn Hoàng Tr thuộc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ngày 30/7/2019 về quá trình xử lý vụ việc bà H bị đánh (Bút lục 212) và giấy xác nhận điều chỉnh nội dung ngày 01/7/2019 của BVĐK khu vực G (Bút lục 211). Xét thấy nội dung của hai tài liệu bà H nộp bổ sung sau khi xét xử sơ thẩm cũng không có tình tiết gì mới có ý nghĩa pháp lý làm thay đổi tính chất của vụ án để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét khác với cơ sở nhận định vì tổn thương của bà là bệnh lý còn chữ bị đánh là do bà H khai. Vì vậy, không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H nên vẫn giữ nguyên quyết định án sơ thẩm. Về án phí bà H được miễn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Chị H1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 270, Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị H.

Giữ nguyên quyết định án sơ thẩm số 92/2019/DS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường

thiệt hại ngoài hợp đồng; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Buộc chị Phan Thị Lệ H1 phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Trần Thị H số tiền 1.369.560 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm sáu chục đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H1 chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà H đòi chị H1 bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà số tiền còn lại là 35.209.668 đồng.

3. Về án phí:

- Chị Phan Thị Lệ H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2019-T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Hoàng Khải